

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Công D, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Đặng Công H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; vợ Đặng Thị D, sinh năm 1990 và 01 con là Đặng Công Ph, sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2015 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự số 232/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam ngày 05/9/2018, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến:

1. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: 36/39 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình D, vắng mặt.

2. Anh Phạm Hoàng Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố Bình Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, trong lúc bị cáo D đang đi bộ đến tiệm tạp hóa Kịch Bình, địa chỉ 36A/39 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để mua đồ thì gặp lực lượng Công an thị xã D phối hợp với công an phường A tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường trên. Thấy D có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra đã kiểm tra người của D và phát hiện trong túi quần trước bên phải của D có 08 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy nên lực lượng tuần tra công an phường A, thị xã D đã lập biên bản bắt người với hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan Điều tra Đăng Công D khai nhận số ma túy trên do D mua của một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân) tại khu vực chùa C, phường L, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 08 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (trong đó có 06 gói được ký hiệu M1 và 02 gói được ký hiệu M2) là ma túy có tổng trọng lượng là 0,6346 gam.

Theo Kết luận giám định số 546 ngày 10/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu chất màu trắng gửi giám định đều là ma túy có trọng lượng: 0,4804 gam (M1) và 0,1542 gam (M2), loại hêrôin.

Tại Cáo trạng số 353/CT - VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đăng Công D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đăng Công D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,4308 gam (M1) và 0,1370 gam (M2), loại hêrôin mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho D, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: 09 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, trước tiệm tạp hóa K, địa chỉ 36A/39 khu phố B, phường An Bình, thị xã D, tỉnh Bình Dương, lực lượng tuần tra Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đặng Công D tàng trữ trong người ma túy loại hêrôin, tổng trọng lượng là 0,6346 gam.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....*

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

b) *Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d) *.....”.*

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy loại hêrôin, tổng trọng lượng là 0,6346 gam để sử dụng của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 353/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy đã sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, tệ nạn ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành

khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong có thành phần heroin, tổng trọng lượng là 0,6346 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho D, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Công D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Công D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong là ma túy loại heroin tổng trọng lượng sau giám định là 0,4308 gam (M1) và 0,1370 gam (M2).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Công D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình D (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình D (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Mỹ Sơn (01);
- UBND phường An Bình (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm